

QUYẾT ĐỊNH

Mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;
Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Bộ Công thương về quy định về giá bán điện;
Xét Tờ trình số 8958/TTr-STC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Sở Tài chính về xây dựng mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là 61.500 đồng/hộ/tháng theo mức giá quy định tại Quyết định số 2699/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Bộ Công Thương và mức thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thời gian áp dụng mức hỗ trợ tiền điện theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này kể từ tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ mức hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định này rà soát, chi trả kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện đối với hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Sở Tài chính đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (Hai.20b).



Võ Tấn Đức